

Số: 93/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 16 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:*** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 97/2025/TLST-VLĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 38/2025/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Bà Đặng Thị Bích H, sinh năm: 1985; thường trú: Thôn K, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; địa chỉ liên hệ: Tỉnh lộ 329, ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty TNHH L1; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Thúy L, sinh năm 1951; chức danh: Giám đốc. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, Khu vực IV; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; chức vụ: chuyên viên Bảo hiểm xã hội thành phố D; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08/5/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- ***Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Đặng Thị Bích H trình bày:***

Vào khoảng tháng 3/2007 đến tháng 4/2009, bà H làm việc tại Công ty Cổ phần T1 (gọi tắt là Công ty T1) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 9107230256.

Khoảng tháng 11/2007, bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Bà H xác định, bà không cho ai mượn chứng minh nhân dân và cũng không biết ai sử dụng thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng với Công ty TNHH L1 (gọi tắt là Công ty L1) trong khoảng thời gian từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2008 và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 9107245759. Do đó, bà bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2008. Bà H đã nghỉ việc và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội tại Công ty T1 nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đặng Thị Bích H và Công ty TNHH L1 bị vô hiệu. Bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L1 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Đặng Thị Bích H, sinh năm 1985, số CCCD 054185002698, với mã số BHXH 9107245759 từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2008 tại Công ty TNHH L1 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra, bà Đặng Thị Bích H còn có mã số 9107230256 với quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 10/2007 đến tháng 4/2010 tại Công ty Cổ phần T1. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Đặng Thị Bích H và Công ty TNHH L1, đề nghị Tòa án Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Đặng Thị Bích H, Bảo hiểm xã hội không lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Đặng Thị Bích H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu của bà Đặng Thị Bích H là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà Đặng Thị Bích H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2008, người lao động tên Đặng Thị Bích H, sinh năm 1985, căn cước công dân số 054185002698, được Công ty TNHH L1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9107245759. Tuy nhiên, bà H khẳng định người tham gia quan hệ lao động với Công ty TNHH L1 và thực tế làm việc tại công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2008 không phải là bà Đặng Thị Bích H. Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm là do có người giả mạo mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà H để xin vào Công ty TNHH L1 làm việc.

[2.2] Xét thấy, lời khai của bà H phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội D. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2008, bà H đang làm việc tại Công ty Cổ phần T1 và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội số 9107230256. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2008 không phải là bà Đặng Thị Bích H nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Bích H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đặng Thị Bích H với Công ty TNHH L1 theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107245759 bị vô hiệu.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”, chấp nhận yêu cầu của bà H và ý kiến của bà về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH L1 trong giai đoạn từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2008, không phải là bà Đặng Thị Bích H; bà H có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 9107245759.

[2.5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Đặng Thị Bích H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.
- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Đặng Thị Bích H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đặng Thị Bích H với Công ty TNHH L1 (theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107245759) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107245759 không phải là bà Đặng Thị Bích H, sinh ngày 29/01/1985, giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 054185002698. Bà Đặng Thị Bích H được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 9107245759.

2. Về lệ phí: Bà Đặng Thị Bích H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008126 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Chu Thị Vân